

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2017/DS-ST

Ngày 16-8-2017

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Mai Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

2. Bà Nguyễn Thị Thao

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Không tham dự.

Ngày 16/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 11/2017/TLST-DS ngày 13/3/2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2017/QĐXXST-DS ngày 05/7/2017, thông báo mở lại phiên tòa số 05/TB-TA ngày 01/8/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Địa chỉ: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Bích N– Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện T chi nhánh Ngân hàng C tỉnh Yên Bái (Theo quyết định về việc uỷ quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng C). Có mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1980. Vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Thôn 7, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Xuân K, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Thôn 7, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2017 và các bản tự khai cũng như tại phiên toà, nguyên đơn Ngân hàng C đại diện theo uỷ quyền bà Nguyễn Thị Bích N trình bày:

Ngày 17/6/2016, Phòng giao dịch Ngân hàng C (NHC) huyện T chi nhánh Ngân hàng C tỉnh Yên Bái có ký hợp đồng tín dụng số 7074158949, mã khách hàng 1905100087 dưới hình thức sổ vay vốn với hộ Bà Nguyễn Thị Y, trú tại Thôn 7, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Theo sổ vay vốn trên vay hộ Bà Nguyễn Thị Y là bên vay vốn tại NHC với tổng số tiền vay là 50.000.000 đồng. Khoản vay thuộc chương trình cho vay hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn, với mục đích trồng 3,5 ha cây keo; thời hạn cho vay là 60 tháng; kỳ hạn trả nợ được quy định là 12 tháng/lần với mức lãi suất 0,75%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 0,9750% /tháng và thời hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 10/6/2021. Các bên còn thống nhất thoả thuận lãi tiền vay được trả định kỳ vào ngày 10 hàng tháng; bên vay cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích và đảm bảo nghĩa vụ hoàn trả vốn vay cho bên cho vay. Biện pháp bảo đảm tiền vay là vay tín chấp.

Trong quá trình thực hiện, Ngân hàng đã thực hiện việc giải ngân tiền cho hộ gia đình bà Y theo đúng hợp đồng vay vốn số tiền 50.000.000 đồng.

Ngày 06/12/2016, Ngân hàng đã đối chiếu dư nợ tại xã H xác định được hộ Bà Nguyễn Thị Y còn khoản nợ gốc 50.000.000 đồng cùng với lãi hàng tháng tương ứng và sử dụng vốn vay sai mục đích. Ngày 29/12/2016 Phòng giao dịch NHC huyện T đã có văn bản về việc thu hồi nợ trước hạn đối với hộ Bà Nguyễn Thị Y với lý do “sử dụng vốn vay sai mục đích”. Ngày 30/12/2016 NHC đã chuyển toàn bộ dư nợ của hộ Bà Nguyễn Thị Y sang nợ quá hạn.

Sau nhiều lần đôn đốc trả nợ nhưng hộ bà Y không thực hiện, đến ngày 10/3/2017, Ngân hàng C khởi kiện ra Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái yêu cầu Toà án giải quyết buộc Bà Nguyễn Thị Y trả cho NHC 50.000.000 đồng tiền gốc, tiền lãi tính đến ngày 28/02/2017 là 1.965.000 đồng. Tổng cộng số tiền bà Y phải trả là 51.965.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án Phòng giao dịch NHC huyện T xác nhận ngày 24/4/2017, Bà Nguyễn Thị Y đã trực tiếp trả 8.100.000 đồng tiền gốc và 1.900.000 đồng tiền lãi. Tổng đến ngày 24/4/2017 bà Nguyễn Thị Y đã trả NHC được 8.100.000 đồng tiền gốc và 4.318.750 đồng tiền lãi.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý với yêu cầu của bị đơn đề nghị được tiếp tục thực hiện kế ước nêu trên. Tính đến ngày xét xử (16/8/2017), bà Y còn phải trả cho NHC là 41.900.000 đồng

tiền nợ gốc và 1.552.395 đồng tiền lãi. Tổng số tiền cả gốc và lãi Bà Nguyễn Thị Y còn phải trả cho Ngân hàng C là 43.452.395 đồng.

Bị đơn Bà Nguyễn Thị Y đồng ý với lời khai của nguyên đơn. Bà Y công nhận gia đình bà có ký khế ước vay tiền Ngân hàng C, có cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ vốn và lãi vay đúng kỳ hạn như đã thỏa thuận, nhưng thực tế gia đình bà đã không thực hiện đúng mà là do bà cô ruột của ông K (chồng bà) vay lại. Bà Y công nhận bà đã nhận tiền và sử dụng vốn vay sai mục đích, bà nhận trách nhiệm sẽ trả toàn bộ số nợ trên cho NHC, nhưng hiện tại gia đình bà không có điều kiện để trả nợ, bà đề nghị NHC tạo điều kiện cho bà có thêm thời gian thu xếp trả dần khoản nợ còn lại. Bà Y xác nhận chồng bà là Ông Đỗ Xuân K có biết việc sự việc và đồng ý cho bà đứng tên chủ hộ vay vốn với Ngân hàng C.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ông Đỗ Xuân K là chồng bị đơn Bà Nguyễn Thị Y đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt. Vì vậy, không có lời khai tại Toà án.

Trong quá trình giải quyết Toà án đã tiến hành thông báo hoà giải nhiều lần, nhưng các đương sự không có mặt. Vì vậy, Toà án không tiến hành hoà giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, bị đơn là Bà Nguyễn Thị Y và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Đỗ Xuân K đã được giao nhận các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Y, ông K theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng. Căn cứ vào Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái thụ lý và giải quyết là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] *Về hiệu lực của hợp đồng tín dụng:*

Căn cứ vào khế ước vay vốn (sổ vay vốn) số 7074158949 ngày 17/6/2016 và lời khai, lời trình bày của đương sự xác định hợp đồng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; các đương sự khi tham gia giao kết hợp đồng đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự là hợp đồng hợp pháp. Do đó, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã giao kết trong hợp đồng.

[4] *Về thực hiện hợp đồng:*

Nguyên đơn đã thực hiện đúng các thoả thuận trong hợp đồng, đã thực hiện giải ngân theo cam kết cho bị đơn. Trong khế ước vay (sổ vay vốn) số 7074158949 được ký kết giữa NHC và Bà Nguyễn Thị Y có quy định bên cho vay có quyền chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện hộ vay cung cấp thông tin sai sự thật, sử dụng vốn vay sai mục đích. Căn cứ vào các biên bản về việc xác minh, xử lý nợ vay Ngân hàng C ngày 29/12/2016 và các biên bản khác mà Phòng giao dịch NHC huyện T làm việc tại xã H cho thấy hộ gia đình Bà Nguyễn Thị Y sử dụng vốn vay sai mục đích.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 17 Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Xác định việc Ngân hàng C chuyển khoản nợ đối với hộ gia đình Bà Nguyễn Thị Y sang nợ quá hạn và khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái yêu cầu được thu hồi nợ là yêu cầu khởi kiện chính đáng nên được chấp nhận.

Về số nợ gốc, ngày 24/4/2017 Bà Nguyễn Thị Y đã trả cho Phòng giao dịch NHC huyện T 8.100.000 đồng. Vì vậy, số dư nợ gốc từ ngày 25/4/2017 đến thời điểm xét xử sơ thẩm mà Bà Nguyễn Thị Y phải trả cho Ngân hàng C là 41.900.000 đồng.

Về yêu cầu tính lãi suất đối với hợp đồng tín dụng (khế ước vay) số 7074158949 của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy thời gian tính lãi, mức lãi suất (trong hạn, quá hạn) mà ngân hàng đã áp dụng phù hợp thỏa thuận trong hợp đồng, trong giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sản xuất vốn vay và phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu này của nguyên đơn có cơ sở được chấp nhận.

Cụ thể như sau:

Lãi trong hạn là 0,75%/tháng từ ngày 17/6/2016 tính đến ngày 30/12/2016 (196 ngày) x 50.000.000 đồng nợ gốc = 2.450.000 đồng tiền lãi trong hạn.

Lãi quá hạn là 0,975%/tháng từ ngày 31/12/2016 tính đến ngày 24/4/2017 (115 ngày) x 50.000.000 đồng nợ gốc = 1.868.750 đồng tiền lãi quá hạn.

Lãi quá hạn là 0,975%/tháng từ ngày 25/4/2017 tính đến ngày 16/8/2017 (114 ngày) x 41.900.000 đồng nợ gốc = 1.552.395 đồng tiền lãi quá hạn.

Tổng số tiền lãi là 5.871.145 đồng.

Bà Nguyễn Thị Y đã trả 4.318.750 đồng tiền lãi cho NHC, vì vậy tính đến ngày 16/8/2017, bà Y còn phải trả cho NHC là 1.552.395 đồng tiền lãi.

Tổng số tiền cả gốc và lãi Bà Nguyễn Thị Y còn phải trả cho Ngân hàng C là 43.452.395 đồng.

Về trách nhiệm trả nợ: Trong khế ước vay (sổ vay vốn) số 7074158949 xác định khoản tiền vay là cho hộ gia đình, đồng thời tại đơn đề nghị và biên bản ghi lời khai của Bà Nguyễn Thị Y ngày 27/3/2017 bà Y xác nhận bà vay tiền của Ngân hàng là vay cho hộ gia đình và khi bà làm thủ tục vay tiền chồng bà là Ông Đỗ Xuân K có biết và đồng ý để cho bà đứng tên sổ vay vốn với Ngân hàng. Vì vậy, đây là khoản nợ

chung của vợ chồng bà Y và ông K cần buộc bà Y, ông K cùng có trách nhiệm trả các khoản nợ trên đối với Ngân hàng là phù hợp.

[5] Về án phí:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn là: $43.452.395 \text{ đồng} \times 5\% = 2.172.600 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 121, Điều 122, Điều 471, Điều 474, Điều 475 và Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; Điểm c khoản 1 Điều 11, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Bà Nguyễn Thị Y và Ông Đỗ Xuân K phải trả cho Ngân hàng C 41.900.000 đồng (*Bốn mươi một triệu chín trăm ngàn đồng*) tiền nợ gốc chưa thanh toán và 1.552.395 đồng (*Một triệu năm trăm năm mươi hai ngàn ba trăm chín mươi năm đồng*) tiền lãi. Tổng số tiền Bà Nguyễn Thị Y và Ông Đỗ Xuân K phải trả cho Ngân hàng C là 43.452.395 đồng (*Bốn mươi ba triệu bốn trăm năm mươi hai ngàn ba trăm chín mươi năm đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng C cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng C cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng C cho vay.

2. Về án phí:

- Ngân hàng C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị Y và Ông Đỗ Xuân K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.172.600 đồng (*Hai triệu một trăm bảy mươi hai ngàn sáu trăm đồng*).

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Mai Hằng